

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi
đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với
Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Trung tâm), tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người tham gia nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm là doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm là doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm có sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình sản xuất, kinh doanh mới hoặc được cải tiến (hoặc kết hợp của cả hai) khác biệt so với các sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình sản xuất, kinh doanh trước đây của doanh nghiệp và đã được giới thiệu ra thị trường hoặc được doanh nghiệp đưa vào sử dụng.
4. Các cơ sở hoạt động của Trung tâm bao gồm trụ sở tại thành phố Hà Nội, cơ sở tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, cơ sở tại Lô D25, Khu đô thị mới Cầu Giấy, ngõ 7 Tôn Thất Thuyết, thành phố Hà Nội và các cơ sở khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
5. Các tổ chức hoạt động tại Trung tâm là các tổ chức đặt trụ sở chính, đặt chi nhánh, đặt văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại cơ sở hoạt động của Trung tâm.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, khuyến khích chung

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong nước và nước ngoài, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi và các thủ tục hành chính thuận lợi theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định này.

4. Trung tâm được sử dụng vốn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, cơ sở lưu trú, cơ sở cung cấp dịch vụ tiện ích khác cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động của Trung tâm và triển khai các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Chương II **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM** **VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM**

Điều 5. Ưu đãi về lao động

1. Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm trong các trường hợp sau không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động:

a) Để thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu của Trung tâm;

b) Để thực hiện hợp đồng lao động với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

2. Trình tự, hồ sơ, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng theo các quy định tại pháp luật về lao động, Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư

1. Dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

1. Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư.

2. Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư.

3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Điều 8. Tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ

1. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là các khoản viện trợ), các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi của các khoản viện trợ, tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

3. Các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.

4. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ cho Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

5. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản tài trợ cho Trung tâm được thực hiện như sau:

a) Giám đốc Trung tâm có thẩm quyền tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước;

b) Sau khi nhận được văn bản chấp thuận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, Giám đốc Trung tâm tổ chức đánh giá và quyết định việc tiếp nhận tài trợ;

c) Đối với các khoản tài trợ bằng tiền, sau khi Giám đốc Trung tâm quyết định tiếp nhận tài trợ, bên tài trợ chuyển khoản tiền tài trợ bằng đồng Việt Nam cho Trung tâm thông qua tài khoản của Trung tâm mở tại ngân hàng thương mại;

d) Đối với các khoản tài trợ không phải là tiền, bên tài trợ xác định giá trị của các tài sản tài trợ bằng đồng Việt Nam tại văn bản chấp thuận tài trợ. Trường hợp có tài sản tài trợ giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận tài trợ, Trung tâm lập hội đồng đánh giá hoặc thuê tổ chức thẩm định giá để định giá tài sản;

Trường hợp giá trị tài sản sau đánh giá, thẩm định giá khác với giá trị tài sản trong văn bản chấp thuận tài trợ, Giám đốc Trung quyết định tiếp nhận tài sản tài trợ theo giá trị thẩm định sau khi thống nhất với bên tài trợ;

đ) Đối với khoản tài trợ bằng hạng mục, công trình, thiết bị trong dự án đầu tư của Trung tâm, trường hợp giá trị khoản tài trợ lớn hơn dự toán chi tiết của hạng mục, công trình, thiết bị đã được phê duyệt, Giám đốc Trung tâm quyết định tiếp nhận khoản tài trợ theo dự toán chi tiết đã được phê duyệt;

e) Sau khi Giám đốc Trung tâm quyết định việc tiếp nhận tài trợ, Trung tâm có thể thực hiện ký kết thoả thuận, hợp đồng tài trợ hoặc văn bản tương tự khác theo yêu cầu của bên tài trợ. Trung tâm thực hiện hạch toán kế toán khoản tài trợ theo quy định của pháp luật.

6. Bên viện trợ, tài trợ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.

Điều 9. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm

1. Trung tâm được cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, bao gồm:

a) Dịch vụ ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó bao gồm cung cấp không gian làm việc, các hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ và sản xuất, kinh doanh;

b) Dịch vụ tổ chức, hỗ trợ đào tạo; điều tra, khảo sát, nghiên cứu, phát hành các tài liệu, ấn phẩm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực công nghệ trọng tâm của Trung tâm;

c) Dịch vụ tư vấn, kết nối, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, trong đó bao gồm kết nối doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại, tổ chức các chương trình triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong nước và nước ngoài;

d) Dịch vụ tư vấn thành lập, quản lý, vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

đ) Dịch vụ cung cấp các thiết bị, phòng thí nghiệm, phần mềm dùng chung để hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định, phát triển sản phẩm, hàng hóa, vật liệu...

e) Dịch vụ cung cấp khu làm việc chung, trong đó bao gồm không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm;

g) Dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, trong đó bao gồm: dịch vụ lưu trú và các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ khác cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

h) Các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

2. Trung tâm được sử dụng tài sản công, bao gồm các trụ sở và các cơ sở hoạt động, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Trung tâm hoặc được bố trí, giao quản lý, vận hành để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Điều 10. Về hỗ trợ của Trung tâm

Trung tâm được thu hút, hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân, đối tác hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ, đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở của Trung tâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và tổ chức, cá nhân hỗ trợ đổi mới sáng tạo được Trung tâm hỗ trợ:

1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.

2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.

3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

4. Đặt văn phòng, khu nghiên cứu, sản xuất, khu trình diễn công nghệ và được sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

Điều 11. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

2. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

Điều 12. Về cơ chế, chính sách khác

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:

a) Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh;

b) Được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi và các thủ tục hành chính thuận lợi theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Trung tâm được thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia theo mô hình doanh nghiệp, có chức năng huy động nguồn lực, quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ, tài trợ, đầu tư cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro, đảm bảo công khai, minh bạch. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Đề án thành lập, Điều lệ và quy định cơ chế hoạt động của Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Bộ Tài chính:

a) Trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi để thúc đẩy hoạt động của Trung tâm, các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư vào Trung tâm phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Trung tâm;

b) Chỉ đạo Trung tâm trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, vận hành Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn tiêu chí, điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Tài chính để hỗ trợ, phát triển các cơ sở hoạt động của Trung tâm và kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp với hoạt động Trung tâm.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Hỗ trợ thủ tục bố trí địa điểm, thành lập, hoạt động của các cơ sở của Trung tâm đặt tại địa phương;

b) Kết nối hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của địa phương với hoạt động của Trung tâm.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

1. Trung tâm tiếp tục được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất tại các quyết định của cơ quan có thẩm quyền và hợp đồng thuê đất đã ký kết tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc.

2. Các khoản viện trợ, tài trợ cho Trung tâm đã được phê duyệt trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

3. Các khoản viện trợ, tài trợ mà Trung tâm đang thực hiện thủ tục tiếp nhận tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được áp dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Các Nghị định, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

b) Điều 113 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 



TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng